

Số: 297/BC-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Tháng 12/2023)

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết là Đề án 06) tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo; Thông báo số 36/TB-VPCP ngày 19/02/2023 về Kết luận của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại cuộc họp ngày 10/02/2023 về tình hình triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023; Văn bản số 209/TCTTKĐA ngày 01/02/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Trung ương về việc xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2023 của các bộ, ngành, địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong tháng 12 năm 2023 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ; bộ, ngành Trung ương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án tại địa phương, trong đó triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp DVC phục vụ người dân, doanh nghiệp; Thông báo số 437/TB-VPCP ngày 17/11/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang - Tổ trưởng Tổ công tác cải cách TTHC tại phiên họp thứ hai của Tổ công tác ngày 16/10/2023 và rà soát 5 nhóm nhiệm vụ (pháp lý, hạ tầng công nghệ, an toàn bảo mật, dữ liệu, nguồn lực) theo đề nghị của Thư ký tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Văn bản số 5994/UBND-THCBKS ngày 30/11/2023 về việc thực hiện Thông báo số 476/TB-VPVP ngày 20/11/2023 của Phó Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 01/CV-TCT06 ngày 08/12/2023 về kiểm tra công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh năm 2023; Văn bản số 6014/UBND-NC ngày 30/11/2023 về báo cáo kết quả sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06; Văn bản số 6011/UBND-NC ngày 30/11/2023 về rà soát, khắc phục tồn tại, hạn chế theo 5 nhóm nhiệm vụ của Đề án 06...

2. Tổ công tác Đề án 06 tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đạt chất lượng, hiệu quả⁽²⁾.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 8897/QĐ-TCT06 ngày 13/12/2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 năm 2023. Dự kiến từ ngày 18/12/2023 đến ngày 30/12/2023 sẽ kiểm tra trực tiếp đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và một số địa bàn cấp xã trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp tỉnh, cấp huyện tiếp tục duy trì chế độ giao ban định kỳ hàng tháng nhằm đánh giá những kết quả đã thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, kiểm đếm những nội dung còn chậm tiến độ hoặc chưa hoàn thành theo kế hoạch đề ra; trên cơ sở đó định hướng và có chỉ đạo nhằm khắc phục khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh⁽³⁾.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện và phối hợp gắn kết giữa các lực lượng từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, đặc biệt là vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại các thôn, bản, tổ dân phố trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, hiệu quả. Điển hình đã phối hợp **hoàn thành** thu thập, cập nhật **581.857** thông tin Người lao động trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong 45 ngày (*từ ngày 25/10/2023 đến ngày 30/11/2023, vượt tiến độ 31 ngày theo chỉ tiêu do Ủy ban nhân dân tỉnh giao*).

6. Ngày 20/12/2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã **hoàn thành** việc lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng với nhà thầu về việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC). Hiện tại Sở đang tiếp tục chỉ đạo đơn vị nhà thầu khẩn trương triển khai các nội dung đã ký kết theo hợp đồng đưa Trung tâm IOC hoạt động.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục duy trì phát sóng các mục và chuyên mục tuyên truyền về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh bằng 05 thứ tiếng Việt, Tày, Dao, Cao Lan, Mông trên sóng phát

⁽²⁾ Văn bản số 5994/UBND-THCBKS ngày 30/11/2023 về việc thực hiện Thông báo số 476/TB-VPVP ngày 20/11/2023 của Phó Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 01/CV-TCT06 ngày 08/12/2023 về kiểm tra công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh năm 2023; Văn bản số 6011/UBND-NC ngày 30/11/2023 về rà soát, khắc phục tồn tại, hạn chế theo 5 nhóm nhiệm vụ của Đề án 06; Văn bản số 6014/UBND-NC ngày 30/11/2023 về báo cáo kết quả sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06...

⁽³⁾ Ngày 29/11/2023, Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức Hội nghị giao ban đánh giá công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tháng 11/2023; phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ tháng 12/2023 trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Cơ quan thường trực đã phối hợp Sở Tài Chính, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức họp bàn giải pháp đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu hộ tịch.

thanh, truyền hình và Trang Thông tin điện tử tổng hợp. Báo Tuyên Quang xây dựng các bài viết, tập trung tuyên truyền các nội dung trọng tâm về Đề án 06.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tích cực tuyên truyền dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng, trong đó tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đến các tầng lớp Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đang đóng quân trên địa bàn tỉnh về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06:

- Thường xuyên đăng tải, chia sẻ các thông tin, tin, bài viết trên chuyên trang về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang tại địa chỉ truy cập trên mạng Internet: <http://chuyendoiso.tuyenquang.gov.vn> với tần suất cập nhật trung bình 01 tuần/1 lần. Trang hiện có 382.555 lượt người truy cập để theo dõi các thông tin về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và cả nước; trang ZaloOA “Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang” hiện có 4.350 lượt người quan tâm, theo dõi.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang tiếp tục duy trì phát sóng lượt tin, bài, phóng sự tuyên truyền về tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh (bằng 5 thứ tiếng Việt, Tày, Dao, Cao Lan, Mông) trên sóng phát thanh, truyền hình và Trang Thông tin điện tử tổng hợp; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang đã có khoảng 130 tin, bài viết. Trung bình mỗi năm, Báo Tuyên Quang tuyên truyền trên 1.200 tin, bài, ảnh liên quan đến Đề án 06 trên báo in, báo điện tử, báo vùng cao và được phát hành trên các nền tảng mạng xã hội của Báo Tuyên Quang.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở của 07/07 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển các chuyên mục riêng về chuyển đổi số với đảm bảo tần suất phát sóng 01 lần/tuần để tuyên truyền các nội dung về Đề án 06; thường xuyên cập nhật thông tin về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh tại Fanpage Thông tin Tuyên Quang trên mạng xã hội Facebook (*FanPage hiện có 13.000 lượt người thích và khoảng 20.000 người theo dõi*).

- Huy động nguồn lực xã hội hóa để bảo đảm các điều kiện triển khai thực hiện Đề án 06, cụ thể trang cấp các bộ đầu đọc NFC tích hợp MRZ tại Bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã; máy tính kết nối Internet để hướng dẫn người dân thực hiện DVC trực tuyến.

III. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật và tham mưu xây dựng các văn bản chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh⁽⁴⁾. ***Kết quả:*** Ngày 07/12/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp DVC bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (***theo đó đã giảm 50% mức thu lệ phí cho tổ chức, cá nhân khi đề nghị cơ quan nhà nước giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến***

⁽⁴⁾ Văn bản số 6306/UBND-NC ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06.

trong lĩnh vực: cấp Giấy chứng nhận QSD đất, cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy phép kinh doanh, hộ tịch,...nhằm nâng cao tỷ lệ và khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến).

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị công bố và cập nhật, công khai các thủ tục hành chính (TTHC) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đồng thời hoàn thành việc tái cấu trúc, quy trình nghiệp vụ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết⁽⁵⁾; tiếp tục xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) đối với các TTHC chưa phát sinh hồ sơ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị ở 3 cấp (*đến nay một số đơn vị đã hoàn thành vượt tiến độ như: Sở Tư pháp, Sở Xây dựng,...*).

3. Hoàn thành đánh giá toàn bộ các DVC trực tuyến đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tích hợp trên Cổng DVC quốc gia, lựa chọn 49 DVC thiết thực, tần suất sử dụng cao gắn liền nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, tiến tới cung cấp các ứng dụng (apps) TTHC để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tuyến hiệu quả với chính quyền (*theo phụ lục gửi kèm*).

4. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh phối hợp nghiên cứu, tham gia ý kiến dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Khung Chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước (*theo Văn bản số 9354/VPCP-KSTT ngày 28/11/2023*).

5. Ngày 04/12/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 6081/UBND-THCBKS chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025, theo đó các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức gỡ gỡ, đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền trong giải quyết TTHC; chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan tổ chức gỡ gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền, tổng hợp phản ánh, kiến nghị, bất cập trong thực hiện các quy định kinh doanh gửi các bộ, ngành xử lý theo chức năng quản lý; thường xuyên truy cập Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh để nghiên cứu, góp ý đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định kinh doanh khi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi lấy ý kiến.

⁽⁵⁾ Trong tháng 12/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký 06 Quyết định công bố Danh mục 08 TTHC mới ban hành; 69 TTHC sửa đổi, bổ sung; 19 TTHC bị bãi bỏ được công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về 08 Quyết định công bố 68 quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị.

IV. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC DVC TRỰC TUYẾN

1. Tình hình chung về DVC trực tuyến của tỉnh

- Kết quả thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang, đến thời điểm hiện tại, tỉnh cung cấp **1.844** TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, số DVC trực tuyến một phần: 387 dịch vụ, đạt 20,72%; DVC trực tuyến toàn trình: **1.075**, đạt 58,29%; dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến: **387**, đạt 20,99%.

- Trên toàn tỉnh có 1.332 vị trí lắp đặt trạm thu phát sóng BTS (1 vị trí lắp đặt nhiều loại trạm 2G, 3G, 4G). Trong năm 2023 đã triển khai lắp đặt được 103 trạm BTS tại các thôn, bản trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo gần 100% số thôn, bản, tổ dân cư được phủ sóng điện thoại di động, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Các trạm 2G đang giảm dần nhằm thực hiện quá trình chuyển băng tần của 2G cho các công nghệ mạng tiên tiến hơn như 4G, 5G để thúc đẩy thực hiện mục tiêu trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 mà Thủ tướng đã phê duyệt là phổ cập mạng di động 4G/5G và điện thoại thông minh đến từng người dân Việt Nam. Hiện nay, Viettel Tuyên Quang đang triển khai thử nghiệm 5G tại Thành phố Tuyên Quang (04 trạm) và huyện Chiêm Hoá (01 trạm).

- 100% các trung tâm xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có hạ tầng Internet băng rộng cáp quang; 100% Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị được kết nối Internet băng rộng cáp quang và được kết nối mạng truyền số liệu. Đã có 1.634/1.733 thôn, bản, tổ dân phố có hạ tầng Internet băng rộng, đạt gần 94,3% tổng số thôn, bản, tổ dân phố trên toàn tỉnh. Trong năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phê duyệt danh sách hỗ trợ triển khai hạ tầng Internet băng rộng tại 47 thôn, bản, tổ dân phố; triển khai trạm thu phát sóng thông tin di động ở 01 thôn, bản, tổ dân phố; Duy trì hỗ trợ dịch vụ viễn thông di động cho hơn 20.000 hộ nghèo và cận nghèo; gần 200 cơ quan (*trường học, trạm y tế*) cấp xã sử dụng dịch vụ internet băng rộng cố định.

- Hằng tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản công khai kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên Cổng DVC quốc gia với 05 nhóm chỉ số: (1) công khai, minh bạch; (2) tiến độ, kết quả giải quyết; (3) số hóa hồ sơ; (4) cung cấp DVC trực tuyến; (5) mức độ hài lòng; đồng thời căn cứ kết quả đánh giá để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu; cơ quan, đơn vị; cán bộ công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

2. Việc tổ chức thực hiện 25 DVC thiết yếu (có Phụ lục 2 gửi kèm).

- Căn cứ vào tiến độ triển khai, chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương; các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện cung cấp các DVC thiết yếu thuộc lĩnh vực chuyên ngành theo quy định tại Phụ lục I ban

hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, việc triển khai 25 DVC thiết yếu đã cơ bản đi vào nền nếp.

- Tiếp nhận 26.099 hồ sơ DVC trực tuyến trên tổng số 27.502 hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (tỷ lệ 95%); nhiều DVC có tổng số hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ cao thuộc thẩm quyền ngành Công an, Tư pháp, Giáo dục, Điện lực, Tài nguyên và Môi trường... tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự. Trong tháng, toàn tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết 1.170 hồ sơ đối với 02 nhóm DVC liên thông: ⁽¹⁾ “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho trẻ em dưới 6 tuổi”; 913 hồ sơ; ⁽²⁾ “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí”: 257 hồ sơ (100% hồ sơ DVC liên thông được tiếp nhận trực tuyến).

3. Tình hình triển khai các DVC theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ (có Phụ lục 3 gửi kèm).

- Căn cứ vào chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ và bộ, ngành Trung ương; các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã triển khai thực hiện nghiêm túc các DVC trực tuyến theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tính đến thời điểm báo cáo, có 21/28 DVC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương; trong đó 13/21 DVC đã kết nối với cổng DVC quốc gia; đã tiếp nhận **1.830/1.852= 98,81%**⁽⁶⁾.

- Đến nay, một số DVC nằm trong danh mục kèm theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 đã đủ điều kiện để thực hiện và có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao như: “Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện)”; Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT; “Xác nhận thông tin nơi cư trú”...

4. Công tác số hóa

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã đảm bảo về chức năng để thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP. Đến thời điểm hiện tại, Sở Thông tin và Truyền thông đang chủ trì xây dựng Cổng cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang; Xây dựng Phần mềm số hoá kết quả giải quyết TTHC, xây dựng cơ sở dữ liệu số hoá kết quả giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang (đang trong quá trình thực hiện hợp đồng).

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ; thường xuyên rà soát, xác định các thành phần

⁽⁶⁾ Gồm: (1) Xác nhận thông tin về cư trú; (2) Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện); (3) Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT; (4) Thăm viếng mộ liệt sĩ (cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ); (5) Liên thông nhóm thủ tục đăng ký, thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế; (6) Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất...

hồ sơ phải số hóa bắt buộc theo quy định tại văn bản QPPL chuyên ngành; tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các cấp, gắn trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Về dữ liệu hộ tịch: Hiện nay Sở Tư pháp đang chủ trì tham mưu triển khai thực hiện công tác số hóa sổ hộ tịch theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ - CP ngày 28/7/2023 của Chính phủ.

+ Ngày 07/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1290/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “Số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023 - 2024”. Kết quả đã thực hiện số hóa xong 91.142 việc hộ tịch của 37 đơn vị; dự kiến đến 31/12/2023 hoàn thành số hoá thêm 242.211 việc hộ tịch, lũy kế đạt 333.353/869.882 việc, đạt 38%.

+ Ngày 30/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 6011/UBND-NC về việc rà soát, khắc phục tồn tại, hạn chế theo 5 nhóm nhiệm vụ của Đề án 06; trong đó chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Tài chính nghiên cứu, bàn giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch, hoàn thành trong tháng 01/2024.

V. NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

1. Toàn tỉnh hiện có 167/167 cơ sở khám chữa bệnh đã được trang bị đầu đọc thẻ để triển khai sử dụng CCCD gắn chip phục vụ khám chữa bệnh BHYT, đạt tỷ lệ 100%. Trong kỳ báo cáo, số lượt tra cứu bằng CCCD gắn chip để khám chữa bệnh BHYT thành công đạt 454.261/530.845 (đạt 85,6%).

2. Bên cạnh đó Công an tỉnh tiếp tục chủ trì hướng dẫn các cơ sở lưu trú thực hiện khai báo lưu trú qua Phần mềm quản lý cơ sở lưu trú ASM của Bộ Công an (*hiện đã có 340 cơ sở lưu trú trên địa bàn được cấp tài khoản*). Từ ngày 15/11/2023 đến ngày 14/12/2023, đã tiếp nhận 27.689 trường hợp khai báo lưu trú tại các cơ sở khám chữa bệnh qua Cổng DVC, ứng dụng VNeID và phần mềm quản lý cơ sở lưu trú ASM.

3. Về thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch dân sự

- Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn đối với lĩnh vực học phí, viện phí, chi trả trợ cấp... trong đó:

+ Thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí: Các Ngân hàng thương mại đã kết nối cung cấp các dịch vụ thanh toán tiền khám bệnh, chữa bệnh bằng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt như chuyển khoản, POS, QR code tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện, trong đó Vietinbank Tuyên Quang đã ký kết về triển khai QR-code động với 05 bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn.

+ Thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán học phí: Đến thời điểm báo cáo có tổng cộng 232 trường (*chiếm 50,1%*) đã triển khai ký kết cung cấp dịch vụ thanh toán học phí bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt qua mã của học sinh và thanh toán qua App của Ngân hàng với một số Ngân hàng trên địa bàn tỉnh với số tiền học phí thu được từ đầu năm 2023 trên 4,1 tỷ đồng.

- Về chi trả trợ cấp ưu đãi và chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt: Các Ngân hàng trên địa bàn tỉnh đã phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội mở tài khoản thanh toán và phát hành thẻ cho các đối tượng nhận chi trả, đồng thời vận động khách hàng nhận trợ cấp qua tài khoản (*trong năm 2023 có gần 900 tài khoản khách hàng mở mới để nhận chi trả trợ cấp ưu đãi và chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt*)⁽⁷⁾.

- Về việc đẩy mạnh chi trả các chế độ bảo hiểm không dùng tiền mặt: Căn cứ theo Quyết định số 459/QĐ-BHXH ngày 23/3/2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam giao các chỉ tiêu. Hiện nay, tỷ lệ chi trả qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh là:

+ Chi trả lương hưu và chế độ hàng tháng đạt 27,7% (*10.005/36.131 số người hưởng lương hưu và trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng nhận tiền qua tài khoản cá nhân*).

+ Chi trả trợ cấp Bảo hiểm xã hội một lần đạt 97,7% (*10.263/10.501 người đã giải quyết*), vượt 15,7% so với kế hoạch Bảo hiểm xã hội Việt Nam giao (82%).

+ Chi trả trợ cấp thất nghiệp đạt tỷ lệ 100% so với tổng số người được chi trả, vượt 2% so với chỉ tiêu Bảo hiểm xã hội Việt Nam giao (98%).

4. Việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực khách hàng qua thẻ CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID đã được một số chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện như: xác thực thông tin khách hàng qua thẻ CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID trên nền tảng công nghệ sinh trắc học (*chi nhánh Ngân hàng BIDV*); quét QR-code trên ứng dụng riêng tự phát triển của từng hệ thống ngân hàng hoặc được cài đặt trên điện thoại thông minh của giao dịch viên (*chi nhánh ngân hàng Agribank, VCB, LPB...*).

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực đẩy mạnh dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, đảm bảo 100% Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phát sinh hồ sơ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính từ 01/12/2023. Chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để tích hợp, cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh từ ngày 01/01/2024.

⁽⁷⁾ Kỳ chi trả tháng 11/2023, toàn tỉnh đã có 1.259 lượt đối tượng an sinh xã hội (*trong đó người có công: 236 người; bảo trợ xã hội: 1.023 người*) nhận trợ cấp không dùng tiền mặt, với tổng số tiền trên 810 triệu đồng.

VI. NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

1. Tính đến nay, toàn tỉnh đã thu nhận hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức 2 và hướng dẫn công dân đăng ký tài khoản ĐDDT mức 1 với tổng số 620.224 tài khoản; trong đó đã được Bộ Công an phê duyệt tổng số 592.671 tài khoản (*mức 1 là 300.736 tài khoản; mức 2 là 291.935 tài khoản*). Hiện nay, đã kích hoạt thành công tổng số 467.406 tài khoản định danh điện tử mức 1 và mức 2 (*mức 1: 196.290 tài khoản; mức 2: 271.116 tài khoản*); thu nhận 745.129 hồ sơ cấp CCCD gắn chip điện tử.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo Bộ phận một cửa các cấp tích cực tuyên truyền để người dân sử dụng chữ ký số công cộng (*đã được tích hợp và cấp miễn phí của 02 nhà cung cấp là Vinaphone và Viettel*), đồng thời tăng cường ứng dụng kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân bảo đảm người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; triển khai tính năng Trợ lý ảo iSee để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, cán bộ khi tham gia giao dịch.

3. Triển khai các kênh tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị, phản ánh hiện trường của người dân trên nhiều lĩnh vực và qua nhiều hình thức trực tuyến như: Ứng dụng Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang Zalo OA “Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang”... góp phần thúc đẩy sự tham gia của người dân trong việc theo dõi, giải quyết các vấn đề xã hội của địa phương.

VII. XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI VÀ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG

1. Rà soát, kết nối, chia sẻ dữ liệu

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đã hoàn thành việc nâng cấp và đã đưa vào sử dụng, đến thời điểm hiện tại, tỉnh Tuyên Quang tiếp tục duy trì 18 dịch vụ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng trao đổi dữ liệu quốc gia (VDXP) đã được kết nối qua nền tảng LGSP của tỉnh. Trong đó có 08/08 cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung⁽⁸⁾.

⁽⁸⁾ (1) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; (2) Hệ thống Lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp (Cấp phiếu lý lịch tư pháp); (3) Hệ thống Quản lý Hộ tịch của Bộ Tư pháp (đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử; đăng ký kết hôn); (4) Hệ thống Quản lý vận tải của Sở Giao thông vận tải (Cấp phù hiệu, biển hiệu, giấy phép đăng ký kinh doanh vận tải); (5) Hệ thống Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); (6) Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội; (7) Đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (8) Cấp mã số cho các đơn vị quan có hệ với ngân sách của Bộ Tài chính. Các cơ quan đang khai thác, sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại địa phương.

2. Rà soát, xác minh, làm sạch thông tin người tham gia Bảo hiểm xã hội, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp

- Để đảm bảo 100% người tham gia kê khai số ĐDCN/CCCD và được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ rà soát, xác minh, làm sạch thông tin người tham gia Bảo hiểm xã hội, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp.

- Tính đến ngày 30/11/2023, số lượng người có CCCD/ĐDCN đã được cập nhật và xác thực với Bộ Công an: 755.363/757.543 người, đạt tỷ lệ 99,71% (*Hiện nay, Số người tham gia Bảo hiểm xã hội, BHYT được cập nhật số CCCD/ĐDCN và được xác thực, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang cao thứ 3 toàn quốc*). Số lượng người có thông tin chưa đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: 2.180/757.543, chiếm 0,29%.

3. Làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19: Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Công an địa phương, các cơ quan chuyên môn làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19, cập hộ chiếu vắc xin theo đúng quy định của Bộ Y tế; góp phần làm giàu kho dữ liệu dân cư. Kết quả tính đến nay, tổng số mũi tiêm COVID-19: 2.262.588 mũi, trong đó số mũi tiêm đã được làm sạch là 2.246.588 mũi (*đạt tỷ lệ 99,3%*).

4. Cập nhật dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội và trẻ em

- Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội được nhập lên hệ thống trực tuyến của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tính đến thời điểm báo cáo: 39.046 người. Số đối tượng cập nhật lên hệ thống đạt 100% đối tượng đang hưởng và được chuyển dữ liệu sang Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an để xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tính đến ngày 13/12/2023 đã cập nhật dữ liệu phần mềm trẻ em trên toàn tỉnh được 199.165/224.604 trẻ, đạt 88,7% (*tỷ lệ cập nhật thay đổi do số trẻ em từ đủ 16 tuổi tự động đăng xuất khỏi hệ thống*). Cán bộ làm công tác trẻ em cấp xã, phường, thị trấn tiếp tục chủ động phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh thông tin đối với trẻ em bị thiếu hoặc sai thông tin cá nhân cơ bản tại các hộ gia đình. Danh sách trẻ em sau khi đã rà soát, bổ sung, điều chỉnh được chuyển cho Công an cấp xã để thực hiện đối chiếu, xác định thông tin và cung cấp mã định danh trẻ em để cán bộ làm công tác trẻ em thực hiện cập nhật thông tin vào phần mềm. Tỷ lệ làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu đạt 71,8%.

5. Chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân: Kết quả lũy kế đến tháng 12/2023 đã rà soát, chuẩn hóa 113.217/135.509 mã số thuế cần rà soát, chuẩn hóa, đạt 83,5% (*tăng 42,8% so với tháng 11/2023*).

6. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: Tính đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành việc cập nhật mới 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có và thực hiện

đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ. Ngày 18/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ban hành quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang; cập nhật, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Sở Nội vụ đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin để quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang (*Tờ trình số 455/TTr-SNV ngày 01/12/2023*).

7. Thu thập thông tin về người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh:

- Kết quả thu thập phiếu thông tin về người lao động trong mốc báo cáo như sau:

+ Kế hoạch thu thập: 596.720 phiếu (*giảm 744 phiếu so với số liệu theo Kế hoạch số 219/KH-UBND*).

+ Số phiếu do Tổ công tác Đề án 06 cấp xã thu thập là: 596.720 phiếu, đạt 100% kế hoạch thu thập.

+ Số phiếu Công an cấp xã đã cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: 577.210 phiếu, chiếm 96,7%.

+ Số phiếu không cập nhật do công dân chết, chuyển nơi đăng ký thường trú: 19.510 phiếu, chiếm 3,3%.

8. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu khác ngoài lộ trình Đề án: Công an tỉnh đã phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật dữ liệu các chuyên ngành trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kết quả đối với dữ liệu Hội, đoàn thể đã hoàn thành cập nhật 111.880 hội viên Hội Nông dân; 85.683 hội viên Hội Người cao tuổi; 36.649 hội viên Hội Cựu chiến binh; hoàn thành cập nhật 581.857 thông tin Người Lao động và 6.784 Người có công. Hiện đang triển khai thực hiện cập nhật dữ liệu hội viên Hội Chữ thập đỏ (*đã thực hiện được 22.702 trường hợp*).

9. Đảm bảo an ninh, an toàn

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh thực hiện theo hình thức Thuê dịch vụ công nghệ thông tin (*Hệ thống được thuê bởi Viễn thông Tuyên Quang, hệ thống máy chủ, ATTT được đặt tại Trụ sở Nam Thăng Long của Tập đoàn VNPT, Cổng DVC đã được phân loại cấp độ An toàn thông tin cấp độ 3*). Trong quá trình kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thông tin đúng quy định.

- Đến nay, có 35 hệ thống thông tin của các cơ quan đơn vị và của tỉnh đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt. Tỉnh đã triển khai Hoạt động giám sát an toàn ANTT 4 cấp cho các hệ thống dùng chung của tỉnh (SOC) tại 29 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Giải pháp phòng chống mã độc tập trung cho các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cho khoảng 3.353 máy

tính của các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

VIII. NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã được kết nối với CSDLQG về DC, Cổng DVC Quốc gia, Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp (của Văn phòng Chính phủ), Hệ thống thu thập, đánh giá mức độ truy cập sử dụng (Hệ thống EMC của Bộ Thông tin và Truyền thông) để phục vụ việc giám sát, kiểm tra, đánh giá, đo lường chính xác, kịp thời mức độ, hiệu quả tiến trình thực hiện Chuyển đổi số của tỉnh.

- Trung tâm chỉ đạo điều hành tỉnh (IOC): Sở Thông tin và Truyền thông đã **hoàn thành** việc lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng với nhà thầu.

- Đối với Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) hiện đang hoạt động liên tục, giám sát 24/24 các Hệ thống thông tin, máy tính trên địa bàn tỉnh.

- Trong phạm vi chức năng và đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, Công an tỉnh phối hợp các cơ quan, đơn vị khai thác dữ liệu công dân trong CSDLQG về DC phục vụ chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu các chuyên ngành (*Y tế, Bảo hiểm xã hội, Tư pháp...*).

IX. VỀ BỐ TRÍ NGÂN SÁCH, NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán kinh phí thực hiện cho Sở Thông tin Truyền thông và các đơn vị có liên quan với tổng kinh phí 79.925.000.000 tỷ (bảy mươi chín tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu đồng). Đây là những nhiệm vụ mang tính chất thiết yếu, nền tảng phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo đúng hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông đáp ứng các nhóm tiện ích: Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến; Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Phục vụ công dân số; Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục giao Sở Tài chính phối hợp các đơn vị có liên quan rà soát, báo cáo thực trạng và nhu cầu trang thiết bị đầu cuối, máy móc, thiết bị phục vụ các nhiệm vụ Đề án 06 tại Trung tâm hành chính công và bộ phận một cửa các cấp để đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí trang cấp theo quy định.

X. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH ĐIỂM VỀ ĐỀ ÁN 06

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Công an tỉnh là đầu mối liên hệ Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an để phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai 42 mô hình điểm. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, bước đầu tỉnh phân đầu triển khai 21 mô hình điểm trong năm 2023; đối với 21 mô hình còn lại đang khảo sát, lựa chọn đơn vị triển khai và tổng hợp nhu cầu đầu tư các trang thiết bị để phân đầu triển khai trong năm 2024. Hiện nay tỉnh đã, đang triển khai thực hiện 18/42 mô hình điểm, trong đó mô hình

triển khai 53 DVC thiết yếu có 7/7 huyện, thành phố đăng ký lựa chọn (*đạt 100%*), với 58 điểm hướng dẫn người dân thực hiện, các điểm đã được đầu tư máy tính kết nối Internet, thiết bị đọc thông tin trên thẻ CCCD gắn chip..., cũng như bố trí nhân lực, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân thực hiện.

XI. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt với lãnh đạo các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 tại quan, đơn vị, cơ sở.

- Các cơ quan, đơn vị đã bám sát chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và bộ, ngành Trung ương (*ngành dọc*) trong tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; tích cực, nỗ lực rà soát kiểm đếm các nhiệm vụ còn tồn, hạn chế để thực hiện các giải pháp phân đầu hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 năm 2023, trong đó điển hình là thực hiện giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong thực hiện Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử; tích cực rà soát, đối chiếu, làm sạch dữ liệu theo từng lĩnh vực với dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư như dữ liệu lĩnh vực Bảo hiểm xã hội (hiện đứng thứ 3 trên toàn quốc)...; bên cạnh đó làm sạch, cập nhật dữ liệu trên cơ sở sử dụng hạ tầng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm tạo lập dữ liệu dùng chung phục vụ hoàn thiện hệ sinh thái, làm giàu dữ liệu, kết nối, chia sẻ theo đúng mục tiêu, yêu cầu Đề án.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Công tác nhập liệu trẻ em vào phần mềm quản lý trẻ em có lúc bị chậm, nguyên nhân là do phần mềm bị quá tải. Hệ thống máy chủ tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có lúc bị gián đoạn nên ảnh hưởng đến việc nhập liệu.

- Việc rà soát, xác minh, làm sạch thông tin người tham gia BHXH, BHYT, BHTN gặp nhiều khó khăn: Nhiều trường hợp thực tế công dân không có hộ khẩu thường trú, không còn đăng ký thường trú trên địa bàn; Một số công dân sau khi đi khai sinh không đăng ký thường trú theo quy định do vậy không có thông tin trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Nhóm đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng, người có công, cựu chiến binh, hưu trí... có sai lệch họ tên, năm sinh,... cần phải hiệu chỉnh thông tin cá nhân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đổi lại CCCD.

- Hiện nay tỉnh Tuyên Quang có 35/138 xã, phường, thị trấn được xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (*sản phẩm dữ liệu của Dự án đo đạc địa chính*). Tuy nhiên, cơ sở dữ liệu được xây dựng theo từng xã, phường, thị trấn do thiết kế kỹ thuật được lập từ năm 2012 đến nay chưa đáp ứng với quy định hiện hành về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, khó khăn trong quá trình triển khai vận hành. Vừa qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

Kế hoạch thuê Hệ thống quản lý vận hành cơ sở dữ liệu đất đai cho 35 các xã, phường, thị trấn đã có dữ liệu (dự kiến hệ thống sẽ vận hành trong quý IV/2023 và các năm tiếp theo); còn 103 đơn vị cấp xã còn lại chưa có dữ liệu (trong đó có 08 xã đã đo đạc địa chính, 95 xã chưa được đo đạc địa chính), kinh phí chi rất lớn (dự kiến khoảng 700 tỷ đồng).

- Chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng và chi trả chính sách trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang còn khó khăn do: Đối tượng đang hưởng trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội chủ yếu là các đối tượng yếu thế, bên cạnh đó mức trợ cấp của các đối tượng thấp, số lượng tiền trợ cấp hàng tháng không nhiều (đối tượng người có công với cách mạng nhận trợ cấp ít nhất khoảng 910.000 đồng, nhiều nhất trên 8.000.000 đồng/tháng; đối tượng bảo trợ xã hội nhận trợ cấp thấp nhất 360.000 đồng/tháng, nhiều nhất khoảng 1.260.000 đồng/tháng), do đó đa số đối tượng mong muốn nhận trợ cấp bằng tiền mặt để chi tiêu ngay cho cuộc sống sinh hoạt trong tháng (hiện nay khoảng 84% đối tượng đăng ký nhận trợ cấp bằng tiền mặt), mặt khác mạng lưới cung cấp dịch vụ rút tiền mặt của các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán còn hạn chế (các máy ATM chủ yếu tập trung ở thành phố), nhiều xã chưa có chi nhánh, phòng giao dịch, ATM của các ngân hàng.

XII. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tiếp tục quán triệt, triển khai Nghị quyết số 90-NQ/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nhằm nâng cao nhận thức, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Đề án, từ đó tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong triển khai thực hiện, cũng như tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người thân, Nhân dân đồng thuận tham gia.

2. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung rà soát, nhận diện, tháo gỡ các “điểm nghẽn” về thể chế, hạ tầng công nghệ thông tin, DVC, dữ liệu và nguồn lực theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp DVC phục vụ người dân, doanh nghiệp, hoàn thành báo cáo Thủ tướng Chính phủ đúng quy định. Trong đó:

2.1. Về thể chế

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp DVC bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Trên cơ sở Danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện DVC trực tuyến toàn trình do Bộ, ngành Trung ương công bố, các cơ quan chuyên môn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thống nhất trên

toàn tỉnh. Rà soát phê duyệt các quy trình nội bộ xác định rõ thời hạn, trách nhiệm giải quyết trong từng bước công việc đảm bảo không vượt quá tổng thời gian TTHC đã được công bố để cấu hình quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, vận hành thử các DVC trực tuyến trước khi đưa vào sử dụng.

2.2. Về thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Duy trì hướng dẫn, đôn đốc và công bố kết quả thực hiện hàng tháng đối với Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

2.3. Về Hạ tầng công nghệ thông tin

- Hoàn thành Phần mềm số hóa kết quả giải quyết TTHC, xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa kết quả giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang phân đầu trong tháng 12/2023.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin theo văn bản hướng dẫn 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất đầu tư bổ sung, trang bị các thiết bị đầu cuối cần thiết phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ Đề án 06 năm 2024.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng trạm phát sóng tại các thôn, bản trên trong năm 2024; tiếp tục đẩy mạnh nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng trên địa bàn tỉnh.

2.4. Về DVC trực tuyến

- Tăng cường công tác tuyên truyền về việc hướng dẫn người dân thực hiện các DVC trực tuyến theo lĩnh vực ngành Công an tại 100% các điểm Bưu chính công ích theo thỏa thuận hợp tác giữa Công an tỉnh và Bưu điện tỉnh, làm cơ sở nhân rộng đối với các DVC thuộc thẩm quyền các lĩnh vực khác. Bên cạnh đó tích cực phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả đối với 02 DVC liên thông.

- Hoàn thành xây dựng các biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) đối với các TTHC chưa phát sinh hồ sơ, hoàn thành trước 20/12/2023; phổ cập chữ ký số công cộng và sử dụng hiệu quả việc khai thác thông tin, dữ liệu số hóa.

- Tăng cường thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, đảm bảo 100% Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phát sinh hồ sơ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính từ 01/12/2023.

2.5. Về dữ liệu

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và đảm bảo chỉ tiêu giao tại Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 29/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVC trực tuyến năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Về số hóa dữ liệu Hộ tịch: Tăng cường giải pháp hoàn thành nhiệm vụ số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh trong tháng 1/2024.

- Về dữ liệu đất đai: Triển khai Hệ thống quản lý vận hành cơ sở dữ liệu đất đai cho 35 các xã, phường, thị trấn đã có dữ liệu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tiếp tục tham mưu triển khai theo lộ trình đảm bảo đúng quy định và phù hợp tình hình thực tế tại địa phương đối với 103 đơn vị cấp xã còn lại chưa có dữ liệu.

- Hoàn thành dứt điểm công tác làm sạch dữ liệu theo chỉ tiêu giao năm 2023 đối với các lĩnh vực: Y tế, Tư pháp, Bảo hiểm xã hội, Lao động - Thương binh và xã hội; các lĩnh vực khác nhằm tạo lập dữ liệu dùng chung phục vụ kết nối, chia sẻ theo lộ trình Đề án năm 2024.

2.6. Đối với thanh toán không dùng tiền mặt: Tăng cường giải pháp thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với chi trả trợ cấp xã hội, hỗ trợ an sinh xã hội; đối với thu phí, lệ phí lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm... Nghiên cứu giải pháp thanh toán bằng tài khoản người thân các đối tượng già yếu, bệnh tật... không có tài khoản ngân hàng hoặc có chính sách ưu đãi thu hút người dân thực hiện mở tài khoản tại các ngân hàng.

2.7. Đối với việc triển khai thực hiện mô hình điểm: Tiếp tục chỉ đạo triển khai ngay đối với 21 mô hình điểm có thể triển khai ngay tại địa phương trong năm 2023. Khảo sát, đánh giá đề xuất kinh phí đối với các mô hình cần đầu tư kinh phí từ nguồn Ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm; đối với các mô hình cần đầu tư kinh phí, không thuộc chi từ nguồn ngân sách nhà nước (doanh nghiệp tư nhân..) lựa chọn đơn vị thí điểm để vận động chủ động bố trí nguồn kinh phí triển khai.

2.8. Về nguồn nhân lực: Tiếp tục chỉ đạo tham mưu chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ, đưa ngành công nghệ thông tin là một trong các ngành trọng điểm cần thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh và nâng mức thu hút đối với ngành này.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; | báo cáo
- Bộ Công an;
- Cục CSQLHC về TTXH, Bộ Công an;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thành viên TCT ĐA 06 cấp tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (P.Hà).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

